



IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 20 tháng 4 năm 2025

Số: 25/2025/NQ-ĐHĐCĐ

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần In tổng hợp Bình Dương;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 20/4/2025.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025**

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 như sau:

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:**

| Stt | Chỉ tiêu             | Kết quả năm 2024 (triệu đồng) |
|-----|----------------------|-------------------------------|
| 1   | Tổng Doanh thu       | 86.854                        |
| 2   | Tổng Chi phí         | 65.845                        |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | 21.009                        |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | 16.771                        |

**Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:**

| Stt | Chỉ tiêu             | Kế hoạch năm 2025 (triệu đồng) |
|-----|----------------------|--------------------------------|
| 1   | Tổng Doanh thu       | 99.600                         |
| 2   | Tổng Chi phí         | 81.413                         |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | 18.188                         |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | 14.550                         |

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100,0%



**Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100,0%

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100,0%

**Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100,0%

**Điều 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2025**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025, trên cơ sở tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán phải có trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp, trung thực, chất lượng dịch vụ tốt, tính chính xác cao trong ngành tư vấn kiểm toán.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, đảm bảo tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100,0%

**Điều 6. Thông qua Hợp đồng giao dịch với Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương**

- In vé xổ số truyền thống
- Giá trị giao dịch: 47.487.786.025 (đã bao gồm thuế GTGT và chi phí dự phòng)
- ĐHCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT/Giám đốc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100,0%

**Điều 7. Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao cho Ban điều hành, HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2025**

**Kết quả chi trả tiền lương, thù lao theo Nghị quyết năm 2024:**

| Stt                              | Đối tượng       | Số người | Tỷ lệ/Lợi nhuận sau thuế | Nghị quyết năm 2024 (đồng) | Thực hiện (đồng)     |
|----------------------------------|-----------------|----------|--------------------------|----------------------------|----------------------|
| <b>Tiền lương Ban điều hành</b>  |                 | <b>3</b> | <b>4,27%</b>             | <b>734.400.000</b>         | <b>716.667.986</b>   |
| 1                                | Giám đốc        | 1        |                          |                            |                      |
| 2                                | Phó Giám đốc    | 1        |                          |                            |                      |
| 3                                | Kế toán trưởng  | 1        |                          |                            |                      |
| <b>Thù lao Hội đồng quản trị</b> |                 | <b>5</b> | <b>2,16%</b>             | <b>288.000.000</b>         | <b>363.061.569</b>   |
| 1                                | Chủ tịch HĐQT   | 1        |                          |                            |                      |
| 2                                | Thành viên HĐQT | 3        |                          |                            |                      |
| 3                                | Thư ký HĐQT     | 1        |                          |                            |                      |
| <b>Thù lao Ban kiểm soát</b>     |                 | <b>3</b> | <b>1,74%</b>             | <b>252.000.000</b>         | <b>292.359.959</b>   |
| 1                                | Trưởng BKS      | 1        |                          |                            |                      |
| 2                                | Thành viên BKS  | 2        |                          |                            |                      |
| <b>TỔNG CỘNG</b>                 |                 |          |                          | <b>1.274.400.000</b>       | <b>1.372.089.514</b> |



**Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2025**

| Stt  | Đối tượng                           | Số người | Mức tiền lương, thù lao (đồng/người/tháng) | Tổng chi              | Tỷ lệ (%)     |
|--|-------------------------------------|----------|--|-----------------------|---------------|
| <b>Lợi nhuận sau thuế từ SXKD năm 2025 theo kế hoạch</b> |                                     |          |  | <b>12.474.233.401</b> |               |
| <b>Tiền lương Ban điều hành</b>                          |                                     |          |  | <b>816.000.000</b>    | <b>6,54%</b>  |
| 1  | Giám đốc                            | 1        | 32.000.000                                 | 384.000.000           | 3,08%         |
| 2  | Phó Giám đốc                        | 1        | 20.000.000                                 | 240.000.000           | 1,92%         |
| 3  | Kế toán trưởng                      | 1        | 16.000.000                                 | 192.000.000           | 1,54%         |
| <b>Thù lao Hội đồng quản trị</b>                         |                                     |          |  | <b>264.000.000</b>    | <b>2,12%</b>  |
| 1  | Chủ tịch HĐQT                       | 1        | 5.000.000                                  | 60.000.000            | 0,48%         |
| 2  | Thành viên HĐQT phụ trách tài chính | 1        | 8.000.000                                  | 96.000.000            | 0,77%         |
| 3  | Thành viên HĐQT                     | 2        | 4.500.000                                  | 108.000.000           | 0,87%         |
| <b>Tiền lương, Thù lao Ban kiểm soát</b>                 |                                     |          |  | <b>276.000.000</b>    | <b>2,21%</b>  |
| 1  | Trưởng BKS                          | 1        | 18.000.000                                 | 216.000.000           | 1,73%         |
| 2  | Thành viên BKS                      | 2        | 2.500.000                                  | 60.000.000            | 0,48%         |
| <b>Thù lao thư ký HĐQT</b>                               |                                     |          |  | <b>30.000.000</b>     | <b>0,24%</b>  |
| 1  | Thư ký HĐQT                         | 1        | 2.500.000                                  | 30.000.000            | 0,24%         |
| <b>TỔNG CỘNG</b>   |                                     |          |  | <b>1.386.000.000</b>  | <b>11,11%</b> |

Ghi chú:

- Tỷ lệ được hiểu là: Tỷ lệ tiền lương, thù lao/Lợi nhuận sau thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh từ bán thành phẩm (không bao gồm lợi nhuận từ các hoạt động tài chính và lợi nhuận khác bao gồm lãi tiền gửi, thanh lý TS, bán giấy vụn...)

- Tiền lương thực tế của các thành viên được quyết toán theo tỷ lệ % LNST thực tế của BCTC đã được kiểm toán trên LNST kế hoạch của năm 2025 (các tỷ lệ tương ứng như trên).

- Về tiền lương của Giám đốc là 32 triệu đồng/tháng, trong đó lương chức danh Giám đốc là 28 triệu đồng và phụ cấp kiêm nhiệm công việc Phó Giám đốc 4 triệu đồng cho đến khi có Phó giám đốc. Quyết toán tiền lương cuối năm sẽ bao gồm tiền lương GD + phụ cấp GD tính đến thời điểm kiêm nhiệm.

**Chi thêm lương 2025, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận được giao:**

Mức chi lợi nhuận sau thuế của hoạt động SXKD (Không bao gồm: T.Nhập Hoạt động Tài chính & T.Nhập khác). Nhưng tổng số tiền không quá 500 triệu đồng, các khoản lương tăng thêm hợp lệ được hạch toán vào chi phí SXKD của năm sau. Căn cứ vào hiệu suất làm việc của từng thành viên, HĐQT sẽ quyết định số tiền lương chi thêm này cho mỗi cá nhân

Thành phần bao gồm:

- Ban điều hành, Ban kiểm sát, HĐQT;
- Trưởng các bộ phận: Hành Chính, Kinh doanh, Chế bản, Vé số truyền thống, xưởng In, Thành phẩm & Cung ứng.

Điều kiện: Những người lao động còn làm ở công ty đến hết tháng 12 năm 2025.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100,0%

**Điều 8. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025**

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024**



| Stt | Chỉ tiêu  | Tỷ lệ | Số tiền (đồng) |
|-----|---|-------|----------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế năm 2024   | 100%  | 16,770,813,911 |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2024  | 73.1% | 12,266,761,020 |
|     | - Quỹ đầu tư phát triển   | 30.0% | 5,031,244,000  |
|     | - Quỹ khen thưởng, phúc lợi   | 5.0%  | 838,540,696    |
|     | - Thưởng HĐQT, BKS, BĐH 30% tổng số Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động bán hàng vượt kế hoạch. Số được trích vào LNST (1*) | 3.5%  | 583,595,842    |
|     | - Trả thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT, BKS (không chuyên trách)   | 2.5%  | 413,380,482    |
|     | - Chi trả cổ tức (tương ứng tỷ lệ cổ tức là 6,0% mệnh giá cổ phần)  | 32.2% | 5,400,000,000  |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024  | 26.9% | 4,504,052,891  |

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

| Stt | Chỉ tiêu   | Tỷ lệ | Số tiền (đồng) |
|-----|--|-------|----------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế năm 2025  | 100%  | 14,550,000,000 |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế năm 2025 được phân phối                         | 73.4% | 10,674,000,000 |
|     | - Quỹ đầu tư phát triển  | 35.0% | 5,092,500,000  |
|     | - Quỹ khen thưởng, phúc lợi  | 5.0%  | 727,500,000    |
|     | - Trả thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT, BKS (không chuyên trách)          | 2.4%  | 354,000,000    |
|     | - Chi trả cổ tức (tương ứng tỷ lệ cổ tức là 5,0% mệnh giá cổ phần) |       | 4,500,000,000  |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế năm 2025 chưa phân phối                         | 26.6% | 3,876,000,000  |

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 61,3%

## Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát của Công ty đối với Bà Lê Thị Hồng Thu

- Thông qua bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát của Công ty CP In tổng hợp Bình Dương.

### 1. Danh sách ứng cử viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028:

| Danh sách ứng viên BKS |
|------------------------|
| 1. Phan Thị Thanh Ngọc |

Kết quả biểu quyết: 100,0% thẻ tán thành  
0,0% thẻ không tán thành  
0,0% thẻ không ý kiến

### 2. Kết quả bầu cử BKS nhiệm kỳ 2023-2028:

| Danh sách trúng cử BKS |
|------------------------|
| 1. Phan Thị Thanh Ngọc |



**Điều 10. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 20/4/2025**

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm sao gửi Nghị quyết đến toàn thể cổ đông và công bố trên website Công ty ([www.intonghopbd.com.vn/cong-bo-thong-tin](http://www.intonghopbd.com.vn/cong-bo-thong-tin)) theo đúng quy định của Pháp luật.

**Điều 11. Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết này**

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 9;
- Lưu: VP.HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**HẠCH THANH TOÀN**

